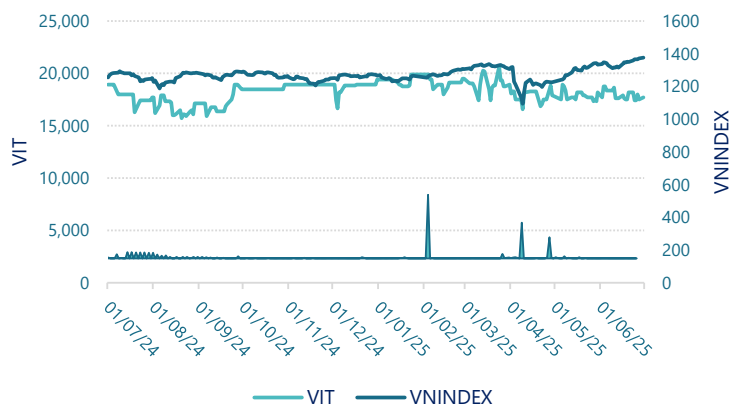


CTCP Viglacera Tiên Sơn (HNX: VIT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	18,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	20,640
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,717
SL cổ phiếu LH	49,999,664
KLGD BQ 20 phiên (CP)	69,663
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	935
P/E	11.3
EPS	1,659

DT thuần

Q2/25

549

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 175 | 46.7%

YoY: ▲ 44.0 | 8.7%

LN sau thuế

Q2/25

24.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.2 | 370%

YoY: ▲ 3.90 | 19.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

9.0%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

6T 2025

923

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 39.0 | 4.4%

LN sau thuế

6T 2025

15.3

tỷ VNĐ

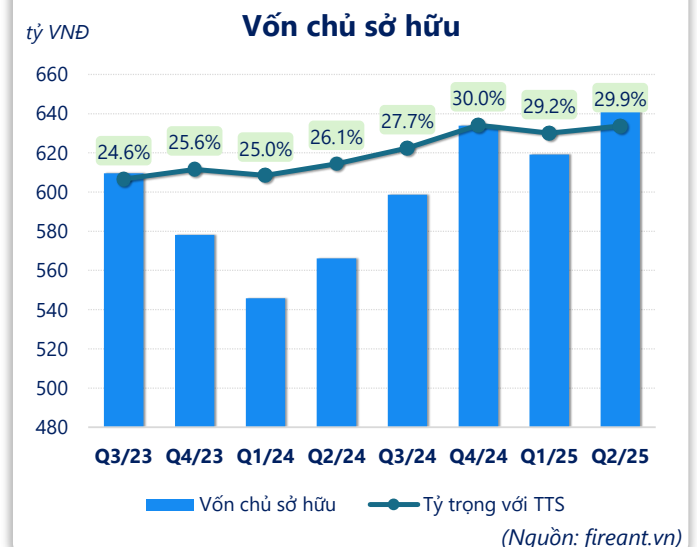
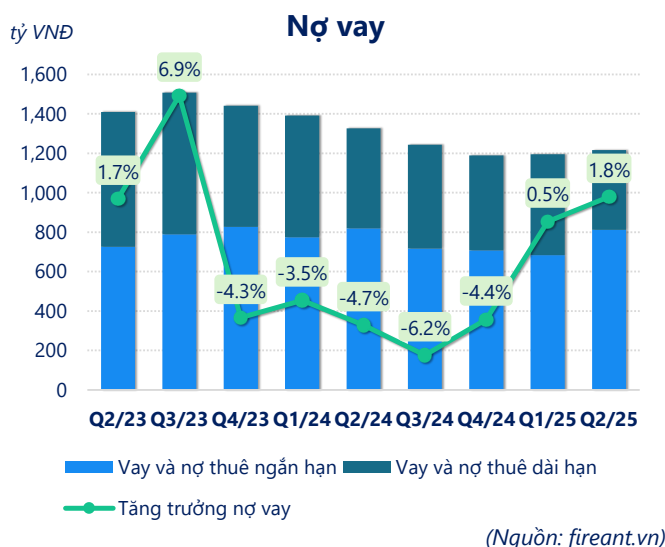
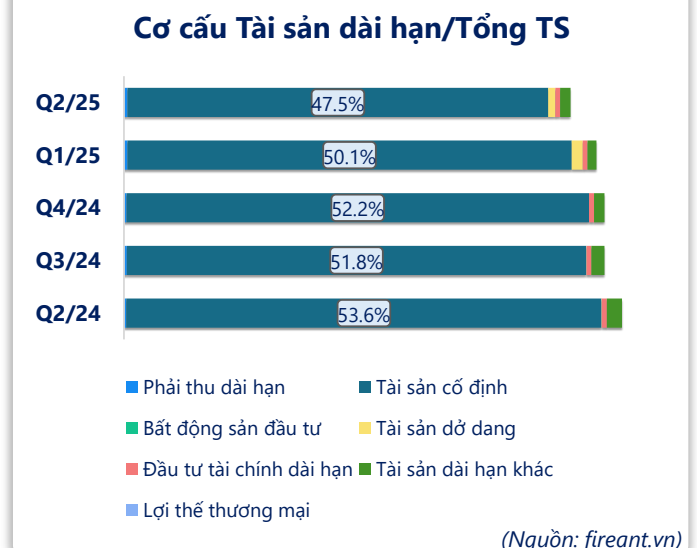
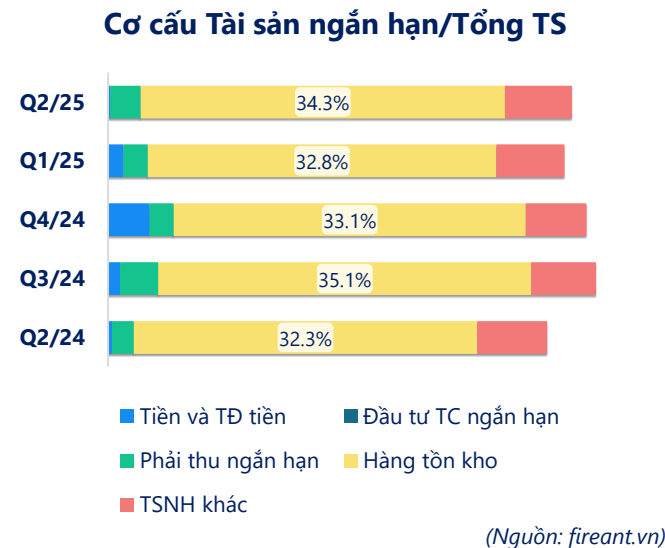
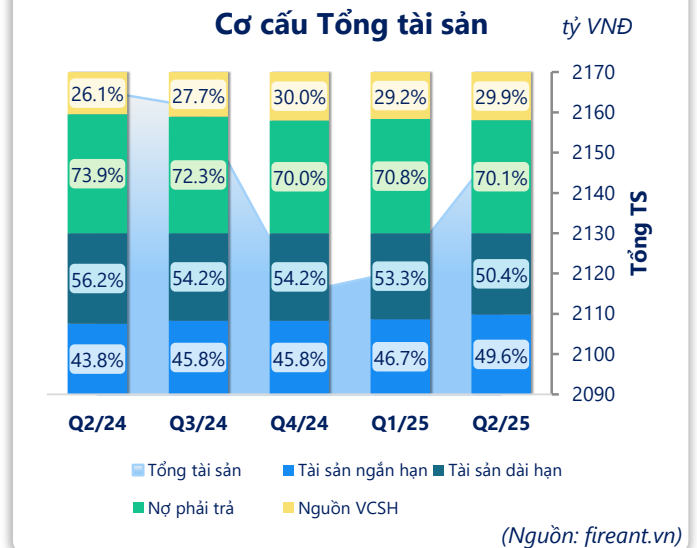
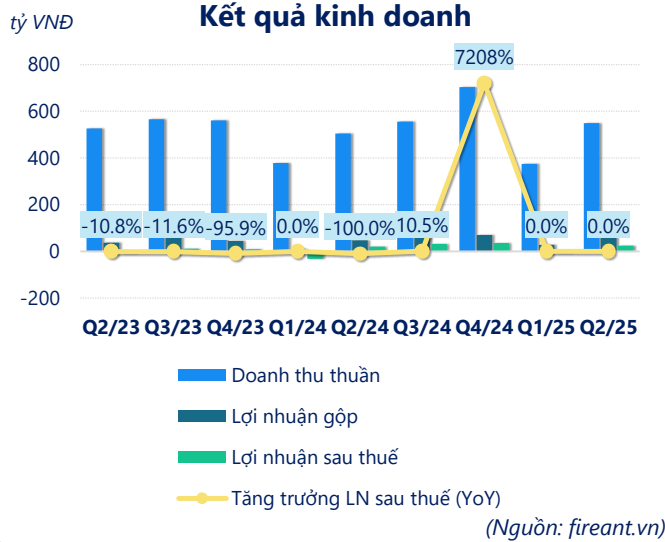
YoY: ▲ 27.3 | 228%

ROE

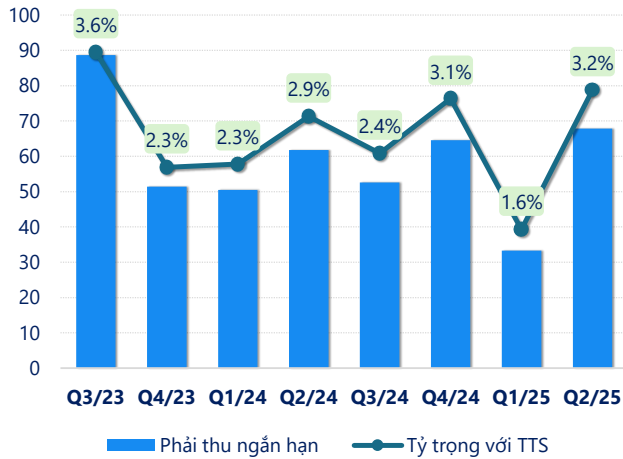
Q2/25

13.7%

+/- YoY: ▲ 12.3%

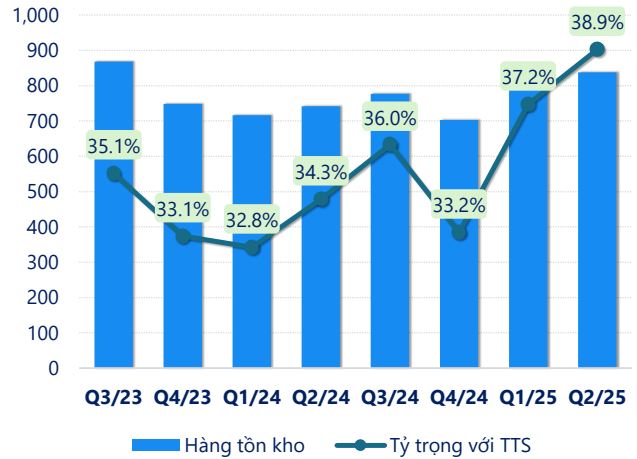


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


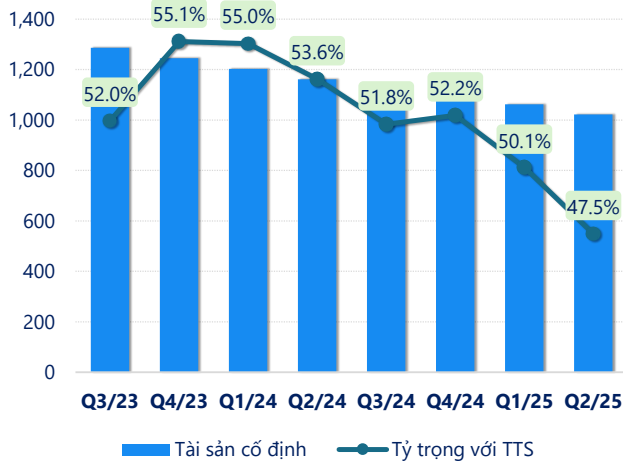
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


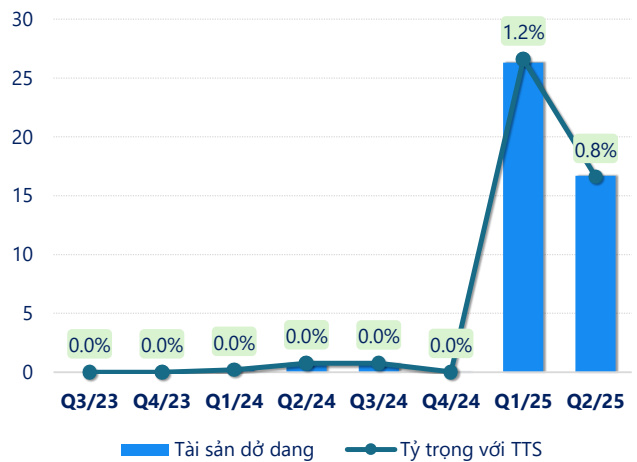
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

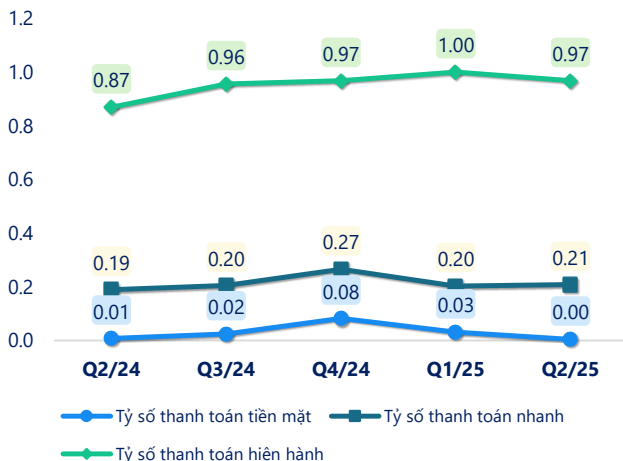
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

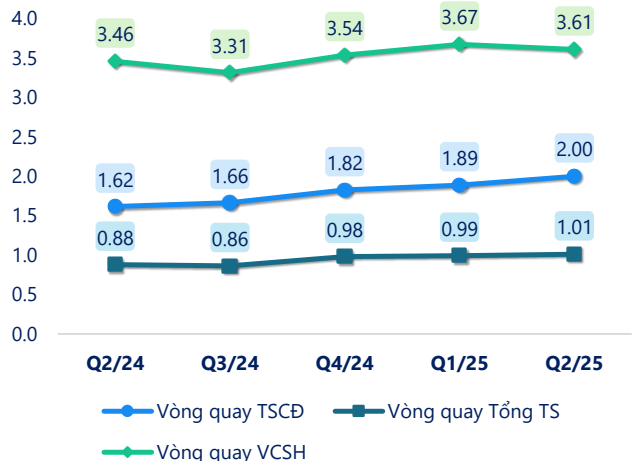
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	2,165	2,161	2,115	2,121	2,153
Tài sản ngắn hạn	948	989	968	990	1,068
Tiền và tương đương tiền	8.36	24.7	82.4	30.4	4.53
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	61.8	52.6	64.6	33.3	67.8
Hàng tồn kho	742	777	703	789	838
Tài sản ngắn hạn khác	136	135	119	137	158
Tài sản dài hạn	1,217	1,172	1,147	1,130	1,085
Phải thu dài hạn	5.68	7.05	5.94	8.37	8.59
Tài sản cố định	1,161	1,120	1,104	1,063	1,022
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.78	0.76	0.04	26.3	16.7
Đầu tư tài chính dài hạn	12.0	12.0	12.0	12.0	12.0
Tài sản dài hạn khác	37.3	31.9	24.9	20.7	25.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,599	1,563	1,481	1,502	1,509
Nợ ngắn hạn	1,091	1,035	1,001	990	1,104
Vay và nợ thuê ngắn hạn	820	717	708	684	811
Phải trả người bán ngắn hạn	227	255	229	247	246
Nợ dài hạn	508	528	481	511	406
Vay và nợ thuê dài hạn	507	527	480	511	405
Nguồn vốn chủ sở hữu	566	599	634	619	643
Vốn chủ sở hữu	566	599	634	619	643
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)